

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2017

“V/v Ly hôn giữa anh N và chị T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quý

Ông Hà Đức Trưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiếp – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn N Sinh năm 1982

Trú tại: Khu B, xã C, huyện D, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Hà Thị T Sinh năm 1977

Trú tại: Khu Đ, xã G, huyện D, tỉnh Phú Thọ.

(Anh N có mặt, chị T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hoàng Văn N trình bày:

Anh và chị Hà Thị T chung sống như vợ chồng có tổ chức cưới theo phong tục truyền thống từ năm 2001, hai bên không đăng ký kết hôn tại UBND xã C hoặc nơi nào khác theo quy định của pháp luật. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng và quan tâm đến nhau và cũng sống ly thân từ năm 2010 đến nay.

Nay anh xét thấy tình cảm đã hết đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị T.

Về con chung: Anh xác nhận giữa anh và chị T có 01 con chung là cháu Hoàng Việt C, sinh ngày 09/12/2005. Hiện nay cháu đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không có mặt tại địa phương. Khi ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng; Vay nợ, cho vay: Không có, không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T đến tòa án để tự khai và giải quyết vụ án. Cụ thể: Giấy triệu tập số 444/GTT-TA, ngày 30/6/2017 báo đến 07h30 ngày 11/7/2017. Giấy triệu tập số 615/GTT-TA, ngày 11/7/2017 báo đến 07h30 ngày 20/7/2017. Giấy triệu tập số 618/GTT-TA, ngày 09/8/2017 báo đến 07h30 ngày 15/8/2017. Tất cả các lần triệu tập trên chị T đều vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đầy đủ việc tuân theo pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án tại phiên tòa. Anh N đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Chị T chưa chấp hành quy định của pháp luật. Đề xuất hướng xử lý và giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần thông qua em trai chị T là anh Hà Duy T nhận thay, bà Hà Thị Y là mẹ đẻ chị T nhận thay và thông báo cho chị T biết nhưng chị T vẫn không về để tự khai và giải quyết vụ án. Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho em trai chị T là anh Hà Duy T nhận thay và thông báo cho chị T. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật. Nay tại phiên tòa lần 2 chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án này theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh N và chị T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, nhưng hai bên không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân chưa được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Mặt khác, hai bên đã sống ly thân được khoảng 07 năm, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh N đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận giữa anh và chị T là vợ chồng là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[3] *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 01 con chung tên là: Hoàng Việt C, sinh ngày 09/12/2005. Hiện nay cháu đã được gần 12 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án cần lấy quan điểm của cháu căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu, nhưng hiện nay cháu đang được chị T trực

tiếp nuôi dưỡng và hiện nay không có mặt tại địa phương. Do vậy Tòa án chưa thể lấy được quan điểm của cháu về nguyện vọng muốn ở với ai. Khi ly hôn, anh N xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là yêu cầu chính đáng của người cha. Xong từ những căn cứ trên cần tách ra giải quyết sau khi nào anh N, chị T có yêu cầu là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng; Về vay nợ, cho vay*: Không có và không yêu cầu.

[5] *Về án phí*: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] *Tuyên xử*: Không công nhận anh Hoàng Văn N và chị Hà Thị T là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi nào anh N, chị T có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung, tài sản riêng; Về vay nợ, cho vay*: Không có và không yêu cầu.

[4] *Về án phí*: Buộc anh Hoàng Văn N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai thu số AA/2017/0002497, ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Anh N đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi chị Tâm cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

